

Số: 236/2017/QĐST-HNGĐ.

Châu Thành, ngày 08 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 316/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017, giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh **Danh Ch**, năm 1994

Địa chỉ: Số nhà 081, ấp AP, xã BA, huyện CT, tỉnh KG.

* *Bị đơn*: Chị **Thị Kim A**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Tổ 8, ấp XX, xã BA, huyện CT, tỉnh KG.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 và 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Danh Ch** và chị **Thị Kim A**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung, tài sản và nợ chung: Anh **Danh Ch** và chị **Thị Kim A** xác định là không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng): Anh **Danh Ch** tự nguyện nộp;

Khấu trừ số tiền án phí sơ thẩm anh **Danh Ch** tự nguyện nộp vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh **Danh Ch** đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000765 ngày 13/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh KG, anh **Danh Ch** được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí còn thừa.

Trở ngại hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KG;
- VKSND cùng cấp;
- THADS huyện CT, tỉnh KG;
- UBND xã BA, huyện CT, KG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Hương